

Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” giữa người yêu cầu:

1 – Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 2x/1x/19xx; Căn cước công dân số 00108702xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2x/0x/20xx; HKTT và nơi ở: Số 3x/x/xx đường L, Tổ x, phường T, thành phố H.

2 – Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 2x/0x/19xx; Căn cước số 01718700xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2x/0x/20xx; HKTT và nơi ở: Số 3x/x/xx đường L, Tổ x, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thuỳ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 2x/0x/20xx, số 4x quyền số 0x/20xx tại UBND phường N, quận B, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thuỳ L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 1x/0x/20xx tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thuỳ L có 02 con chung là Nguyễn Đình Ngọc H, sinh ngày 1x/0x/20xx và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 2x/x/20xx. Ly hôn, anh T, chị L thỏa thuận anh T sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Ngọc H, chị L sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A. Cả hai không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hay có sự thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị

Thùy L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thùy L xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Ngọc H, sinh ngày 1x/0x/20xx cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 2x/x/20xx cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cả hai không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản và nhà ở chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 000xxxx ngày 1x/0x/20xx tại Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Nguyễn Đình T